

Trong khoảng một thập kỷ trở lại đây cùng với sự phát triển chung của đất nước, hoạt động bảo tồn bảo tàng đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Số lượng di tích được công nhận và số lượng bảo tàng mới được thành lập đã tăng lên đáng kể. Hoạt động bảo tồn bảo tàng đã thực sự có những tác động, ảnh hưởng lớn tới đời sống xã hội và được xã hội quan tâm một cách thích đáng. Sự quan tâm này là điều kiện quan trọng bậc nhất để tiến hành xã hội hoá hoạt động bảo tồn bảo tàng. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, theo ý kiến của chúng tôi thì chỉ nên chọn lựa những mặt hoạt động mạnh nhất để tìm kiếm khả năng thu hút nhân lực và tài chính của xã hội cho hoạt động bảo tồn bảo tàng.

Trước hết xin nói về hoạt động bảo tồn di tích. Đình làng, chùa làng được dựng lên, trước hết, là nhờ công sức của người dân làng xã. Tuy nhiên, ở thời kỳ đất và người chưa quá đông đảo thì việc vi phạm di tích ít xảy ra. Mỗi quan tâm hàng đầu của người dân sở tại đối với các công trình kiến trúc tín ngưỡng của xóm làng mình chính là việc tu bổ chúng. Dù có tập tục "Thánh làng nào làng ấy thờ, chuông làng nào làng ấy đánh" cũng vẫn không cản trở người dân làng vượt ra khỏi lũy tre để "xã hội hoá" việc tu bổ tôn tạo đình, chùa làng mình. Chúng ta còn đang giữ lại được hàng ngàn tấm bia nói về sự đóng góp của người

VÀI GIẢI PHÁP XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN BẢO TÀNG

NGUYỄN THẾ HÙNG*



dân làng xã, người ngoài làng xã và các vị chức sắc khác ủng hộ tiền của ruộng đất cho tu bổ di tích. Người xưa đã nhận thức rất đúng khi viết rằng "Muốn có tín thí nhiều, xây dựng lớn, tất phải chờ lực lượng lớn, phương sách lớn, mới thành được" (Bia chùa Sùng Ninh, thôn Lạc Nghiệp, xã Thọ

Nghiệp, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định. Bia dựng năm Canh Dần, Hoàng Việt Đại Chính nguyên niên, tức năm 1530). Chính nhờ phương sách đó mà người dân thôn Lạc Nghiệp đã lôi kéo được vị Khánh Sơn bá Đỗ Quốc Trân Nhân chức Thuận tín công thần đặc tiến phụ quốc Thượng quân

* Trưởng phòng QL DT, Cục BTBT

Tả đồ đốc Đề lĩnh tứ thành quân sự vụ, Tri ngũ thành môn "Thành tâm đốc ý quyên góp gia tư tu sửa" vì thế mà "sĩ thứ và thiện tín trong hương không ai không vui theo mà tín thí để trợ giúp thêm".

Cách làm của dân thôn Lạc Nghiệp không phải là duy nhất mà là một phương thức khá phổ biến. Trong tấm bia chùa Thanh Quang ở xã Phương Đẻ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định cũng ghi chép một sự việc tương tự mà chúng tôi xin dẫn dưới đây: Bài văn bia cho biết chùa Thanh Quang "là nơi danh thắng đẹp đẽ trong các chùa. Nhưng trải qua sao dời vật đổi, chùa chỉ còn một nền cột chơ vơ" nên "muốn mới đẹp hơn, hẳn phải đợi người Đàng Việt có lòng cúng dâng bố thí lớn vậy". Văn bia viết tiếp: "Nay có các vị Phạm Khắc Giáo chức Đặc tiền phụ quốc Thượng tướng quân Thanh chế thắng vệ Tổng tri, tước Vĩnh Hưng hầu, và Bùi Bạt Tuy chức Đô chỉ huy, tước Đàm Xuyên bá cùng Chủ tế và Bùi Khắc Nghiêm tước quan Tuy Bá, Nguyễn Sĩ Hùng tước Bái Xuyên bá, Vũ Mão, Bùi Đình Nhung, Vũ Quang Khải, Nguyễn Tụng làm gương bỏ gia tài trước để xướng lòng thiện. Sau đó các cụ ông, cụ bà trong thôn và những người cùng một lòng một dạ vui vẻ hoà theo. Đến khoảng tháng 11 năm Tân Dậu thì tiền của, vật liệu đem đến như nước suối chảy, như đá núi lở" (Bia chùa Thanh Quang khắc vào năm Quang Bảo 9 tức năm

1562).

Phân tích hai bài văn bia, chúng tôi hiểu rằng dân làng thôn Lạc Nghiệp và Phương Đẻ biết sức mình không thể tự đứng ra tu sửa chùa đang bị hư hỏng nặng nên đã tìm người có thể lực và tâm đức đứng ra bảo trợ cho việc tu bổ di tích. Người có thể lực này ngoài việc bỏ tiền của tư gia còn huy động và lôi kéo thêm những người bạn bè có chức quyền của mình cùng tham gia vào công cuộc tu sửa chùa Ninh Phúc và chùa Thanh Quang. Phải nói rằng những trường hợp như chùa Ninh Phúc và chùa Thanh Quang rất phổ biến trong lịch sử. Ở đây chúng ta tạm loại ra những di tích được coi là Đại danh lam ở thời Lý, thời Trần thường được vua và triều đình đứng ra bảo trợ hoàn toàn. Trong trường hợp chùa Ninh Phúc và chùa Thanh Quang là có sự phối hợp một cách chủ động của dân làng với những người thuộc tầng lớp trên. Hội bảo trợ di tích hay Hội bảo vệ di tích mà chúng ta đang xúc tiến thành lập là một bước đi tiếp nối cách làm của người xưa. Hoặc chúng ta có thể lựa chọn những di tích phù hợp để thành lập Hội những người yêu mến di tích đó và mỗi di tích có thể tìm cho mình một vị "Mạnh Thường Quân" có uy tín trong xã hội đứng ra làm người bảo trợ chính cho di tích.

Hàng trăm bài văn bia khác, còn lưu giữ, cho thấy khả năng huy động các nguồn lực ở bên ngoài của cha ông ta rất giỏi. Nhiều

trường hợp, sự đóng góp từ bên ngoài có tính chất quyết định tới sự thành công của công cuộc tu bổ một di tích. Ví dụ: trên tấm bia khắc năm Vĩnh Thịnh thứ 5 (1709) ở chùa Hiến viết về việc công đức tu sửa chùa có ghi chép tên của 481 người. Trong đó có khắc tới tên của 171 vị chức sắc và hương lão của thôn Hoa Dương Châu, xã Nhân Dục, huyện Kim Động, phủ Khoái Châu nhưng không thấy nói có đóng góp gì, có lẽ là do có vai vế nên được khắc lên chỗ trang trọng nhất ở bia. Bia còn ghi tên 129 người khác nhưng cũng không thấy có đóng góp tiền của mà có thể là những người góp công xây dựng. Số còn lại gồm 181 người có đóng góp tiền cho tu bổ chùa, trong số đó khẳng định có 125 người ở tại và 56 người ở ngoài. Tại chùa Non Nước - Đà Nẵng có tấm bia mang niên đại vào khoảng giữa thế kỷ XVII cũng ghi số người đóng góp trùng tu chùa, thì người ngoài làng (có nhiều người nước ngoài) đã đóng góp số tiền 1220 quan và 70 lạng bạc, trên tổng số tiền là 1522,4 quan và 70 lạng bạc(1). Qua số liệu thống kê này có thể nói số người ngoài đóng góp cho tu bổ chùa Hiến và chùa Non Nước chiếm tỷ lệ rất cao về số lượng cũng như mức độ đóng góp(2).

Suy cho cùng, ở một giới hạn nào đó, việc huy động sự đóng góp của người ngoài làng xã có uy tín có thể lực trong xã hội là một giải pháp rất hữu hiệu của ông cha ta. Đó là một trong

những bài học lớn cho việc "Xã hội hoá" tu bổ di tích. Nếu chúng ta có một tổ chức xã hội mà thiếu người có đức có tài thì hiệu quả sẽ rất hạn chế thậm chí có thể gây thêm những cản trở không đáng có. (Ở đây chúng tôi chỉ nêu giải pháp qua một số tư liệu cổ và loại trừ những trường hợp công đức cho tu bổ di tích vì những mục đích vụ lợi cá nhân).

Một vấn đề nhỏ chúng tôi muốn bàn thêm về những văn bia công đức thời hiện đại. Hiện nay chúng ta cũng bắt gặp ở di tích những tấm bia công đức dường như chỉ có tên người và tiền đóng góp! Trong khi đó các tấm bia thời xưa thường khác hẳn. Văn bia thời xưa được dân làng nhờ những người văn hay chữ tốt thậm chí có nhiều người là tiên sĩ rất nổi tiếng soạn thảo. Nội dung văn bia thường nêu lên vẻ đẹp của di tích, lý do bị hư hỏng rồi mới nói đến người

đã bỏ công của giúp sức tu bổ di tích.

Hãy thử xem người xưa miêu tả một ngôi chùa qua tấm bia ghi việc trùng tu chùa Bảo Lâm ở xã Trâu Bộ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương dựng năm 1559 như sau "Các nhà phía đông, phía Tây tiền đường làm thành hành lang chạy dài, lầu chuông gác trống nguy nga châu vào; tầng viện, trai phòng la liệt vây quanh, ánh vàng khảm báu chói át nắng hồng, màu thép trụ sắt rạng che bóng thỏ. Cửa pháp rộng mở đón sắc xuân về, ngọn Yên Tử như vẽ rộng mở ra; nhà Khải tuệ sáng bừng lên. Nước xanh dòng mát, trời quang mênh mang, bóng mây sà rủ, bởi đứng nguồn suối trong mát đó, tán râm đầy đất, gió lành luôn luôn thổi, chính do cây tươi tốt vậy. Hết thấy xanh xanh, biếc biếc tựa cảnh Chân như, mọi chốn um tùm, rạng rỡ hẳn nơi Bát Nhã. Hoa tú lộ đầy, đẹp để thay non nước. Giữa nơi

thôn ấp mà có cảnh trí tinh mịch, sầm uất như một trời châu ngọc được tô điểm thêm ở Đâu xuất". Đọc bài văn bia miêu tả di tích xưa như vậy nay nếu di tích chỉ còn rêu phong, nhà dột, vườn hoang sẽ không khỏi làm cho người trong làng ngoài xóm chạnh lòng và đoạn văn bia này sẽ làm cho mọi người thêm yêu mến di tích cũng như thêm quyết tâm để bảo vệ di tích.

Họ cũng nói rõ mục đích của việc dựng bia để giáo dục và kêu gọi người đến sau noi gương người đời trước bảo vệ di tích. Bia toà Phật chùa Huệ Vân ở xã Bảo Gia, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương dựng năm Quảng Hoà thứ 2 (1542) viết "Tuy nhiên vật sinh ra có thành có hưng, thời gian cùng năm tháng đổi thay. Nay am đã hoàn hảo, mọi việc tốt đẹp. Nhưng một ngày kia am sẽ hư hỏng dột nát chẳng rõ sẽ ra sao? Bèn khắc lên bia đá, lưu truyền về sau để các bậc thiện



Văn Miếu Quốc Tử Giám - Ảnh: ST

nhân, quân tử miệng đọc chữ này, mắt nhìn bia này sẽ dốc lòng nỗ chí. Chỗ hỏng thì sửa sụng lại, chỗ đột nát thì bồi bổ thêm. Làm cho am này, bia này tồn tại mãi cùng trời đất. Như vậy phúc đẳng hà sa, vô biên vô lượng. Vì lẽ đó làm bài ký ghi lại". Mục đích dựng bia thật rõ ràng, dù chùa đã trở nên hoang trang nhưng người xưa vẫn canh cánh bên lòng mỗi lo chùa hỏng nên đã soạn văn bia để tuyên truyền và giáo dục cho các thế hệ sau. Quả thật cùng một tấm bia đã những người xưa đã đạt đến sự đa dụng: Nêu gương người trước, giáo dục người sau lòng yêu mến di tích và còn để lại cho đời một áng văn hay một tấm bia quý có giá trị nghệ thuật cao.

Từ bài học của người xưa, có thể rút ra: Muốn huy động thêm sức người sức của cho tu bổ di tích, chúng ta cần chú ý tới việc tuyên truyền giáo dục bằng nhiều hình thức, trong đó cần lưu ý tới việc soạn thảo những văn bia cho phù hợp, chứ không chỉ đơn thuần là tên người như thường thấy hiện nay. Chúng tôi nghĩ rằng đây là một giải pháp có tính kỹ thuật trên bước đường xã hội hoá hoạt động bảo tồn bảo tàng nhưng có ý nghĩa về nhiều mặt và cần được chú ý thoả đáng hơn.

P3 Trong sáu khâu công tác bảo tàng, thì trưng bày là khâu có khả năng xã hội hoá cao, nhất là những cuộc trưng bày chuyên đề. Ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, hoạt động bảo tàng không chỉ phụ thuộc vào một nguồn tài trợ cố định của ngân sách Chính phủ hay ngân sách của chính quyền địa phương, mà còn nhận được

của nhà tài trợ những khoản kinh phí đáng kể. Chúng ta biết rằng hoạt động trưng bày chuyên đề là một hoạt động thường xuyên. Thông thường ở các bảo tàng tỉnh, thành phố của Nhật có từ 4 đến 8 chuyên đề một năm và ở những bảo tàng lớn có từ 6 đến 8 chuyên đề. Trước khi một chuyên đề được khai mạc, các bảo tàng đã tuyên truyền quảng cáo rất rộng rãi. Tại Nhật Bản, nhất là các bảo tàng lớn, họ thường in ấn các tài liệu tuyên truyền lên khổ giấy

tàng khác ở trong nước hoặc nước ngoài nên ngân sách của một bảo tàng không dễ gì đáp ứng nổi. Do đó, các bảo tàng đã tìm kiếm các nhà tài trợ để bổ sung cho sự thiếu hụt này. Tất nhiên nhà tài trợ thường không bao giờ có sẵn và người ta phải vận động công phu để thuyết phục được nhà tài trợ bỏ tiền cho hoạt động của bảo tàng.

Liên hệ với thực tế Việt Nam, chúng tôi nhận thấy các cuộc thi đấu thể thao, trước khi tổ chức, đều được



Một góc bảo tàng Thái Bình - Ảnh: HN

A3 giới thiệu nội dung trưng bày cùng ảnh chụp một hai hiện vật tiêu biểu, người ta có thể bắt gặp các tờ quảng cáo này ở khắp nơi trong bảng tin trường học, cơ quan, ga tàu hỏa, tàu điện ngầm, sân bay, lối vào các siêu thị v.v... nhiều người có thể dễ dàng tiếp cận các thông tin này. Và, dĩ nhiên ở góc của tờ giấy này có thể ghi tên và biểu tượng của nhà tài trợ cho cuộc trưng bày chuyên đề. Thông thường các cuộc trưng bày đó thường có sự kết hợp của nhiều bảo tàng với nhau hoặc họ phải mượn, thuê thêm hiện vật của các bảo

quảng cáo rất rầm rộ, sự "quảng cáo" này có được trước hết là nhờ sự đóng góp của nhà tài trợ. Chúng tôi cũng nhận thấy rằng thể thao là một hoạt động có những đặc thù riêng và bảo tàng cũng có những đặc thù riêng của nó. Mặc dù vậy, chúng ta thử coi các hiện vật bảo tàng như những sản phẩm đặc biệt, cũng rất cần được quảng cáo. Vì vậy, chúng ta có thể tìm tài trợ cho trưng bày và phải quảng cáo tốt cho nội dung và ngày khai trương trưng bày. Nếu cuộc trưng bày được nhiều người biết tới thì sản phẩm của nhà tài trợ cũng

sẽ được biết đến nhiều hơn. Đây là điểm mà các bảo tàng và các nhà tài trợ có thể gặp nhau. Khi chúng ta đột phá qua bước đầu gian khó này, thực hiện tốt những thoả thuận với nhà tài trợ thì cơ may tìm kiếm những tài trợ khác sẽ thuận lợi và dễ dàng hơn nhiều. Vấn đề là tìm kiếm nhà tài trợ, chúng tôi chỉ có thể nói rằng các nhà tài trợ có thể rất xa và có thể rất gần với chúng ta.

Vậy thì trong điều kiện nền kinh tế thị trường đang ngày một phát triển, hoạt động bảo tàng cần phải thích ứng với những đòi hỏi của thực tế xã hội để tăng cường khả năng hoạt động của mình.

Xã hội hoá hoạt động bảo tồn bảo tàng là một hướng phát triển tất yếu của ngành bảo tồn bảo tàng. Cùng với việc xác định các nguyên tắc cơ bản cho hướng đi này là hàng loạt giải pháp. Những giải pháp mà chúng tôi trình bày trên đây chỉ rất đơn giản. Song chúng tôi hy vọng rằng những giải pháp mới sẽ không ngừng được sáng tạo trên cơ sở học tập và kế thừa những kinh nghiệm của quá khứ cũng như của nước ngoài.

N.T.H

1- Vũ Minh Giang. *Góp phần nhận diện Phố Hiến qua hai tấm bia*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Phố Hiến. Sở VH TT - TT Hải Hưng, 1994.

2- Hiện tượng đóng góp của tầng lớp trên để tu bổ di tích ở thế kỷ XVI và XVII còn xuất phát từ nhiều lý do khác - như: sự khủng hoảng của tư tưởng Nho giáo hoặc ý thức muốn tập hợp quần chúng...

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ

Được phép của Bộ Văn hóa - Thông tin và sự hỗ trợ của UNESCO, từ ngày 11/2 đến ngày 14/2/2003, Cục Bảo tồn Bảo tàng đã phối hợp với Văn phòng đại diện UNESCO tại Hà Nội, các chuyên gia UNESCO, Ban Di sản văn hóa phi vật thể tổ chức một số hoạt động hợp tác quốc tế về bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam:

- Ngày 11/2/2003: Tổ chức toạ đàm về Khuyến nghị của UNESCO về văn hóa phi vật thể, với sự hướng dẫn của chuyên gia UNESCO.

- Ngày 12/2/2003: Tổ chức khảo sát thực tế tại 2 di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh: *Dân ca quan họ* và *Tranh dân gian Đông Hồ*.

- Ngày 13/3/2003: Tham quan và làm việc tại khu di tích Văn miếu - Quốc tử giám (Hà Nội) và Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.

- Ngày 14/2/2003: Các chuyên gia cùng đại diện Văn phòng UNESCO tại Hà Nội trao đổi với lãnh đạo và chuyên viên Cục Bảo tồn Bảo tàng về những vấn đề liên quan đến kế hoạch hợp tác, hỗ trợ của UNESCO nhằm bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể Việt Nam.

Những hoạt động trên đây nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả của lĩnh vực công tác còn mới mẻ này ở nước ta.

P.V

